HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 37/2020/NQ-HĐND	*Quảng Trị, ngày 23 tháng 7 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Xét Tờ trình số 3128/TTr-UBND ngày 13/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Khi có thay đổi về chính sách mới do Trung ương ban hành hoặc có sự thay đổi so với thực tế phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách, giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét để thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh và báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp gần nhất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Khóa VII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- VPQH, VPCTN,VPCP;
- Vụ Pháp chế Bộ NN&PTNT, Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND,UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Nội dung chi, mức chi các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 37/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định nội dung chi, mức chi các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị sử dụng nguồn ngân sách địa phương.

2. Những nội dung về hoạt động khuyến nông không quy định trong Quy định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông (sau đây gọi là Nghị định số 83/2018/NĐ-CP), sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện hoạt động khuyến nông

1. Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo kinh phí cho các hoạt động khuyến nông cấp tỉnh quản lý.

2. Ngân sách cấp huyện, xã đảm bảo kinh phí cho các hoạt động khuyến nông cấp huyện, xã theo phân cấp quản lý.

3. Nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình, dự án khác để thực hiện mục tiêu của khuyến nông.

4. Ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động khuyến nông. Các đơn vị được vận dụng các quy định tại Quy định này trong việc sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác khi thực hiện hoạt động khuyến nông.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung chi, mức chi bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

1. Nội dung hoạt động, phương thức tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP.

2. Mức chi:

a) Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả thù lao soạn giáo án, bài giảng): Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có); thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập (nếu có); vật tư thực hành lớp học; thuê phiên dịch và biên dịch (nếu có); chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm); văn phòng phẩm, vệ sinh, thuê xe, địa điểm tham quan: Mức chi 100% theo thực tế và chế độ hiện hành.

c) Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ và đối tượng chuyển giao công nghệ:

- Đối với đối tượng chuyển giao công nghệ theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP:

Đối tượng chuyển giao công nghệ hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo). Đối với chỗ ở cho người học, đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ, gồm chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí theo quy định tại Mục, B Điều 1 Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi là Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND).

Đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ tiền ăn: Đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh, tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh 75.000 đồng/ngày/người; tổ chức tại xã, phường, thị trấn: 50.000 đồng/ngày/người. Hỗ trợ tiền đi lại 100.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng bãi ngang, xã đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ 150.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên. Đối với chỗ ở cho người học, đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học

viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ: Chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên: Mức chi 200.000 đồng/đêm/người.

- Đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP:

Người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ tiền ăn: Các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh; tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh: 150.000 đồng/ngày/người; tổ chức tại xã, phường, thị trấn: 100.000 đồng/ngày/người. Hỗ trợ tiền đi lại là 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng bãi ngang, xã đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên. Hỗ trợ thuê chỗ ở cho người học (trường hợp đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng không bố trí chỗ nghỉ): Mức chi 200.000 đồng/đêm/người.

Người nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp: Được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ tiền ăn: Các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh; tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh: 75.000 đồng/ngày/người; tổ chức tại xã, phường, thị trấn: 50.000 đồng/ngày/người. Hỗ trợ tiền đi lại là 100.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng bãi ngang, xã đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ 150.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên. Hỗ trợ thuê chỗ ở cho người học (trường hợp đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng không bố trí chỗ nghỉ): Mức chi 200.000 đồng/đêm/người.

d) Chi nước uống, giải khát giữa giờ: 20.000 đồng/buổi/người.

e) Chi khảo sát, học tập trong và ngoài nước:

Đối với khảo sát, học tập trong nước, mức chi theo quy định tại Mục B Điều 1 Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND.

Đối với khảo sát, học tập ngoài nước, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

Điều 5. Nội dung chi, mức chi thông tin tuyên truyền

1. Nội dung hoạt động, phương thức tổ chức thông tin tuyên truyền được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP.

2. Mức chi:

a) Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng; xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông.

- Hàng năm, căn cứ nhu cầu và khả năng kinh phí khuyến nông dành cho hoạt động thông tin tuyên truyền, cơ quan khuyến nông xây dựng nhiệm vụ thông tin tuyên truyền khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Chi nhuận bút cho tác phẩm (tin, bài, ảnh, thơ, clip, đĩa hình...) đăng trên Bản tin khuyến nông, trang thông tin điện tử khuyến nông, tài liệu tuyên truyền khuyến nông và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút, Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác và quy định hiện hành của địa phương.

b) Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập.

- Nội dung chi, mức chi: Thực hiện theo Mục C Điều 1 Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND.

- Riêng mức chi chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, tọa đàm, hội thảo áp dụng mức chi quy định tại Khoản 5 Điều 7 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và quy định hiện hành của địa phương, trường hợp có sự thay đổi thì áp dụng quy định mới nhất.

c) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông, hội thảo chuyên đề: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND.

d) Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp cấp tỉnh

- Đối với đơn vị chủ trì tổ chức hội chợ: Nhà nước hỗ trợ 50% các khoản chi phí: Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ (nếu chưa có trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng); chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm; trang trí chung của hội chợ triển lãm; tổ chức khai mạc, bế mạc (Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); tổ chức hội thảo (Chi phí thuê hội trường, thiết bị); chi phí tuyên truyền quảng bá giới thiệu hội chợ triển lãm; Các khoản chi khác (nếu có).

- Đối với đơn vị tham gia hội chợ: Nhà nước hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/1 tổ chức, cá nhân tham gia.

e) Tổ chức hội thi về các hoạt động khuyến nông tỉnh, huyện: Mức hỗ trợ theo quy định tại Khoản 6 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài Chính về quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông (sau đây gọi là Thông tư số 75/2019/TT-BTC).

f) Chi ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông: Mức hỗ trợ theo quy định tại Khoản 7 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

Điều 6. Nội dung chi, mức chi xây dựng và nhân rộng mô hình

1. Nội dung hoạt động, phương thức tổ chức xây dựng và nhân rộng mô hình trình diễn thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Mức chi:

a) Chi hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư thiết yếu. Thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP.

b) Chi tập huấn kỹ thuật, sơ kết, tổng kết mô hình.

- Chi tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng xe, thuê xe. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành và hợp đồng với nhà cung cấp được lựa chọn.

- Chi hỗ trợ tiền ăn theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 4 của Quy định này; chi hỗ trợ tiền nước uống theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

- Chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm biên soạn tài liệu). Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

c) Chi thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhân rộng mô hình: Mức chi áp dụng theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy định này.

d) Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn tính bằng mức lương cơ sở/22 ngày nhân (x) số ngày thực tế thuê.

Điều 7. Nội dung chi, mức chi tư vấn và dịch vụ khuyến nông

1. Nội dung hoạt động, phương thức tổ chức hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Mức chi:

a) Đối với tư vấn thông qua bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

b) Đối với tư vấn thông qua các phương tiện thông tin, truyền thông, diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan, học tập: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

c) Đối với tư vấn trực tiếp, tư vấn và dịch vụ thông qua thỏa thuận, hợp đồng: Mức chi thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng căn cứ quy định pháp luật liên quan.

Điều 8. Nội dung chi, mức chi hợp tác quốc tế về khuyến nông

1. Nội dung hoạt động và phương thức tổ chức hợp tác quốc tế về khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Mức chi:

Mức chi thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

Đối với nội dung đón tiếp đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Quảng Trị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về quy định mức chi tiếp khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Quảng Trị, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Quảng Trị và chi tiếp khách trong nước.

Điều 9. Nội dung chi khác

Thuê chuyên gia trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khuyến nông, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông; mua bản quyền tác giả, công nghệ mới phù hợp để chuyển giao gắn với chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho hoạt động khuyến nông; quản lý nhiệm vụ khuyến nông; các khoản chi khác phục vụ hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước ngày Quy định này của Nghị quyết có hiệu lực và đang thực hiện thì được tiếp tục thực hiện theo dự toán đã phê duyệt. Trường hợp đề xuất thực hiện theo Quy định này thì đơn vị chủ trì chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chương trình, dự án, kế hoạch và dự toán theo Quy định này và trong phạm vi dự toán được giao.

2. Đối với các chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán, đơn vị chủ trì chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán theo Quy định này của Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng